TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **53**/2018/HSST
Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Lài,
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Quế.
Ông Lương Văn Núi.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1, Cao Thị H1, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1984 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi đăng ký HKTT: Khối T. L, phường L. S, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.
Nơi ở hiện tại: Xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Cao Xuân Ch. (đã chết) và bà Lê Thị B.
Chồng: Lê Duy L. và 02 người con.
Tiền sự, tiền án: Không.
Tạm giữ, tạm giam: Ngày 19 tháng 12 năm 2017.
Huỷ bỏ biện pháp tạm giam: Ngày 27 tháng 1 năm 2018.
(Có mặt)

2, Cao Thị Ng1, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm M. X, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Cao Văn M. (đã chết) và bà Trương Thị X.

Chồng: Ngô Minh Th. và 01 người con.
Tiền sự, tiền án: Không.
Tạm giữ, tạm giam: Không.
(Có mặt)

3, Nguyễn Thị Ng2, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1986 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm T. M, xã T. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Dược sỹ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Nguyễn Hữu L. và bà Nguyễn Thị Đ.
Chồng: Hoàng Đình Ph. và 03 người con.
Tiền sự, tiền án: Không.
Tạm giữ, tạm giam: Không.
(Có mặt)

4, Trần Thị Bích H2, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 03 tháng 2 năm 1968 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Đảng viên.
Con ông Trần Công C. (đã chết) và bà Trần Thị Nh.
Chồng: Trần Ngọc Th. và 02 người con.
Tiền sự, tiền án: Không.
Tạm giữ, tạm giam: Không.
(Có mặt)

5, Trần Văn T, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1970 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Trần Văn T. (đã chết) và bà Biện Thị H. (đã chết).
Vợ: Cao Thị L. (đã chết) và 02 người con.
Tiền sự, tiền án: Không.
Nhân thân: Năm 1998 bị Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
Tạm giữ, tạm giam: Không.
(Có mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Trương Thị Thanh Th, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Xóm Đ. K, xã Ngh. X, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt)
- Trương Thị Ph, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm M. Qu, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Vũ Nhật L, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Xóm M. Qu, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Trương Văn Ph, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Nguyễn Tiến S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khối C, phường Qu. Ph, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 18/12/2017, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về đối tượng có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề tại khu vực sân cỏ nhân tạo thị trấn Quỳ Hợp, Công an huyện Quỳ Hợp phối hợp Công an thị trấn Quỳ Hợp kiểm tra hành chính đối với Trinh Minh Th. (sinh năm 1990, trú tại xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp), thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim 01675 059 887. Kiểm tra thư mục tin nhắn đến có lưu nội dung đánh số lô, số đề. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Minh Th. khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2017, Th. có nhắn tin đánh 30 điểm lô con số 20 vào máy điện thoại của Cao Thị H1, trú tại xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Hồi 18 giờ 55 phút ngày 18/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Cao Thị H1, Lê Duy L. (chồng của Hoà), thu giữ của Hoà 03 điện thoại di động. Tại Cơ quan điều tra, H1 khai nhận đã ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi thông qua tin nhắn điện thoại. H1 sử dụng điện thoại hiệu Samsung màu đen gắn sim 0975 439 327, điện thoại Iphone6 màu vàng trắng gắn sim 0916 242 555, điện thoại Black Berry màu trắng đen gắn sim 0986 781 553 để nhận và chuyển tin nhắn đánh số lô, số đề.

Cách thức đánh số lô, số đề của H1: Dựa vào 02 số cuối của các giải thưởng xổ số miền Bắc hằng ngày để làm căn cứ tính thắng – thua. Đối với "số đề": Căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu thắng thì người chơi được gấp 70 lần số tiền đã cược, nếu thua thì mất số tiền đã cược. Đối với "số lô": Căn cứ vào 02 số cuối của giải đặc biệt đến giải 7 của xổ số miền Bắc. Cứ 1 điểm lô tương ứng với 21.800đ (hoặc 22.000đ), nếu người chơi thắng thì được nhận 80.000đ, nếu thua thì mất số tiền đã cược. Đối với "lô xiên 2, xiên 3, xiên 4": Dựa vào 02 số cuối từ giải đặc biệt đến giải 7 của xổ số miền Bắc mở thưởng hằng

ngày. Lô xiên 2: tỷ lệ 1:10 (đánh 1.000đ nếu thắng được 10.000đ); lô xiên 3: tỷ lệ 1:40 (đánh 1.000đ nếu thắng được 40.000đ); lô xiên 4: tỷ lệ 1:100 (đánh 1.000đ nếu thắng được 100.000đ).

Ngày 18/12/2017, Cao Thị H1. đã đánh bạc với nhiều người dưới hình thức nhận tin nhắn "số lô", "số đề" thông qua máy điện thoại Samsung gắn sim 0975 439 327, điện thoại Black Berry gắn sim 0986 781 553, điện thoại Iphone6 gắn sim 0916 242 555 gồm:

- Nguyễn Thị Ng2, trú tại xóm T. M, xã T. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 0966 770 417 (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Ng. Thp") nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 21.270.000đ và 100 điểm lô tương đương số tiền 2.180.000đ. Tổng số tiền Ng1. đã đánh bạc với H1. là 23.450.000đ. Ng1. không trúng thưởng.

- Trương Thị Thanh Th, trú tại xóm Đ. K, xã Ng. X, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 0949 530 811 nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 320.000đ. Th. không trúng thưởng.

- Trương Thị Ph, trú tại xóm M. Qu, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 0979 691 743 (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Phuong Q") nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 1.210.000đ. Ph. không trúng thưởng.

- Vũ Nhật L, trú tại xóm M. Qu, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 01647 434 496 (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Le") nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 959.000đ; đánh số lô 55 điểm với số tiền 1.210.000đ; lô xiên 3 là 50.000đ. Tổng tiền đánh lô, đề của L. là 2.219.000đ. Theo kết quả xổ số miền Bắc ngày 18/12/2017 thì L. trúng thưởng 1.400.000đ số đề và 800.000đ số lô. Như vậy tổng số tiền L. đã đánh đề, lô và trúng thưởng là 4.419.000đ.

- Trần Thị Bích H2, trú tại xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 01698 073 237 (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Hong Thao") nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 110.000đ, đánh số lô 21.450.000đ tương ứng 975 điểm, lô xiên 20.000đ. Tổng số tiền lô, đề H2. đánh là 21.580.000đ. Theo kết quả xổ số miền Bắc ngày 18/12/2017 thì H2. trúng thưởng 10 điểm lô (cho số 68) tương đương số tiền 800.000đ. Như vậy tổng số tiền H2. đã đánh số đề, lô và trúng thưởng là 22.380.000đ.

- Cao Thị Ng1, trú tại xóm M. X, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 01658 536 618 (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Thanh") nhắn tin đánh số lô 440 điểm, lô xiên 500.000đ. Tổng số tiền lô, đề Ng2. đánh là 10.092.000đ. Theo kết quả xổ số miền Bắc ngày 18/12/2017 thì Ng2. trúng thưởng 270 điểm lô tương đương số tiền 21.600.000đ. Như vậy tổng số tiền Ng2. đã đánh lô, đề và trúng thưởng là 31.692.000đ.

- Trần Văn T, trú tại xóm M. C, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 0946 828 567 (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Tung

Beng") nhắn tin đánh số lô với H1 số tiền 6.600.000đ tương ứng 300 điểm lô. Theo kết quả xổ số miền Bắc ngày 18/12/2017 thì T. trúng thưởng 8.000.000đ tương ứng 100 điểm lô. Như vậy, tổng số tiền T. đánh lô và trúng thưởng là 14.600.000đ.

- Trương Văn Ph, trú tại xóm M. H, xã M. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An dùng sim số 0982 152 959 (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Ph. lửa") nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 20.000đ. Ph. không trúng thưởng.

Tin nhắn đến trong máy điện thoại của Cao Thị H1. còn thể hiện một số đối tượng nhắn tin đánh số lô, đề với H1. như:

- Nguyễn Ngọc Th, trú tại xóm D, xã Ng. X, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "T.rom"). Cơ quan điều tra đã điều tra tại Nguyễn Ngọc Th. Tại máy điện thoại của Th. (gắn sim số 0971 937 777) chỉ phản ánh việc Th. có ghi số lô với đối tượng Ngân Minh H, không phản ánh việc Th. có đánh lô, đề với Cao Thị H1, bản thân Th. cũng không thừa nhận có đánh lô, đề với H1. Đối tượng Nguyễn Ngọc Th. và Ngân Minh H. đã dược Cơ quan điều tra khởi tố về hành vi "đánh bạc" vào ngày 15/12/2017. Hiện vụ án đã đưa ra xét xử.

- Trần Thanh H, trú tại xóm Đ. K, xã Ngh. X, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "Hoai") nhắn tin đánh số lô, đề với H1. tổng số tiền là 4.180.000đ. Cơ quan điều tra đã xác minh song Trần Thanh H. hiện không có mặt tại địa phương.

Cao Thị H1. khai vào ngày 18/12/2017, Cao Thị H1. đã chuyển tin nhắn đánh lô, đề qua máy điện thoại Samsung gắn sim 0975 439 327 cho đối tượng Phan Thị H. (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "ohang"); cho đối tượng Nguyễn Tiến S. (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "anh Phong"). Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh song không có kết quả, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng đó.

Các đối tượng: Nguyễn Thị Ng2, Trương Thị Thanh Th, Trương Thị Ph, Vũ Nhật L, Trần Thị Bích H2, Cao Thị Ng1, Trần Văn T, Trương Văn Ph. đều thừa nhận việc đánh bạc với Cao Thị H1. bằng hình thức nhắn tin đánh số lô, số đề như H1. đã khai.

Nguyễn Thị Ng2. còn khai nhận: Ngày 18/12/2017, Ng2. có nhận tin nhắn đánh lô, đề của một số người, song không biết họ tên, địa chỉ của những người đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Riêng đối tượng có tên trong điện thoại của Ng2. là "di Chin" xác định là Nguyễn Thị Ch, trú tại xóm T. A, xã Qu. Ch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (là dì ruột của Ng2) đã đánh lô, đề với Ng2. số tiền trên 5 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã điều tra tại Nguyễn Thị Ch. song Ch. không thừa nhận, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn Thị Ch.

Ngoài việc xác định được các đối tượng đánh bạc với Cao Thị H1. vào ngày 18/12/2017, trong điện thoại của H1. còn thể hiện các ngày trước đó một số

đối tượng khác cũng nhắn tin đánh lô, đề với H1. như: Tô Thanh B. (“B. Du”), Trần Thanh H. (“Hoai”), “Naly”, “Lien Dung”. Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra song hiện các đối tượng đó không có mặt tại địa phương. Hiện Cơ quan điều tra đang điều tra, lúc nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Lê Duy L. (chồng của Cao Thị H1.) có nhận tin nhắn đánh lô của Trịnh Minh Th. số tiền 690.000đ. L. có nhắn tin sang máy điện thoại của H1. song H1. không nhận. Sau đó L. đã nhắn “ok” lại cho Th. Do đó, L. và Th. không có hành vi đánh bạc với Cao Thị H1.

Các vật chứng đã thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản của các đối tượng tham gia đánh bạc với H1. là điện thoại di động, ô tô, xe máy, tiền VND.v.v.

Đối với các tài sản xác định không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Vật chứng là sổ ghi chép, giấy tờ có phản ánh việc đánh lô, đề được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Hiện còn các vật chứng sau đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp:

- 03 điện thoại di động của Cao Thị H1. (01 điện thoại Samsung gắn sim số 0975 439 327; 01 điện thoại Black Berry gắn sim số 0986 781 553; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng gắn sim số 0916 242 555).

- 01 sim điện thoại di động Viettel của Trần Thị Bích H2.

- 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu ghi của Nguyễn Thị Ng2.

- 01 điện thoại Nokia X1 màu đen của Cao Thị Ng1.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Trần Văn T.

- 01 điện thoại Samsung, 05 thẻ ngân hàng các loại, 01 thẻ sim Vinaphone của Nguyễn Tiến S.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSQH ngày 26/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp - tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Cao Thị H1. về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; Cao Thị Ng1, Nguyễn Thị Ng2, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T. về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 248; khoản 3 điều 248 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 54; điều 65 BLHS 2015 xử phạt Cao Thị H1. từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt tiền bổ sung từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 248 BLHS 1999; điểm b, i, s khoản 1 điều 51; điều 65 BLHS 2015 xử phạt Cao Thị Ng1. từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt tiền bổ sung từ 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 248 BLHS 1999; điểm b, i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 BLHS 2015 xử phạt Nguyễn Thị Ng2. từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 248 BLHS 1999; điểm b, i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 BLHS 2015 xử phạt Trần Thị Bích H2. từ 12 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 điều 248 BLHS 1999; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 BLHS 2015 xử phạt Trần Văn T. từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng.

Vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước: 03 điện thoại di động của Cao Thị H1. (01 điện thoại Samsung gắn sim số 0975 439 327; 01 điện thoại Black Berry gắn sim số 0986 781 553; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng gắn sim số 0916 242 555).

- 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu ghi của Nguyễn Thị Ng2.

- 01 điện thoại Nokia X1 màu đen của Cao Thị Ng1.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Trần Văn T.

Trả lại cho Nguyễn Tiến S: 01 điện thoại Samsung, 05 thẻ ngân hàng các loại, 01 thẻ sim Vinaphone.

Tiêu huỷ 01 sim điện thoại di động Viettel của Trần Thị Bích H2.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 41 BLHS 1999: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng đánh bạc gồm: Cao Thị H1: 32.600.000đ; Cao Thị Ng1: 10.092.000đ; Nguyễn Thị Ng2: 23.450.000đ; Trần Thị Bích H2: 21.580.000đ; Trần Văn T: 6.600.000đ; Vũ Nhật L: 2.219.000đ; Trương Thị Ph: 1.210.000đ; Trương Thị Thanh Th: 320.000đ; Trương Văn Ph: 20.000đ.

Nói lời sau cùng tại phiên toà, các bị cáo Cao Thị H1, Cao Thị Ng1, Nguyễn Thị Ng2, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T. đều nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, xác định được:

Ngày 18/12/2017, Cao Thị H1. cùng các đối tượng: Cao Thị Ng1, Nguyễn Thị Ng2, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T, Trương Thị Thanh Th, Trương Thị Ph, Vũ Nhật L, Trương Văn Ph. đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề dựa vào kết quả của giải xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Trong đó, Cao Thị H1. đóng vai trò làm chủ đề, thực hiện việc ghi số lô, số đề cho từng người và chi trả tiền nếu có người thắng đề. Do đó, căn cứ vào tổng số tiền của từng đối tượng đánh bạc và trúng thưởng, xác định được tổng số tiền mà Cao Thị H1. phải chịu trách nhiệm hình sự là 98.091.000đ (trong đó, số tiền mà người chơi đánh với H1. là 65.491.000đ; số tiền mà H1. phải chi trả thưởng là 32.600.000đ).

Cao Thị Ng1. nhắn tin đánh số lô 440 điểm, lô xiên 500.000đ. Tổng số tiền lô, đề Ng1. đánh là 10.092.000đ. Theo kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 18/12/2017 thì Ng1. trúng thưởng 270 điểm lô tương đương số tiền 21.600.000đ. Như vậy tổng số tiền Ng1. phải chịu trách nhiệm hình sự là 31.692.000đ.

Nguyễn Thị Ng2. nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 21.270.000đ và 100 điểm lô tương đương số tiền 2.180.000đ. Tổng số tiền Ng2. phải chịu trách nhiệm hình sự là 23.450.000đ.

Trần Thị Bích H2. nhắn tin đánh số đề với H1. số tiền 110.000đ, đánh số lô 21.450.000đ tương ứng 975 điểm, lô xiên 20.000đ. Tổng số tiền lô, đề H2. đánh là 21.580.000đ. Theo kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 18/12/2017 thì H2. trúng thưởng 10 điểm lô tương đương số tiền 800.000đ. Như vậy tổng số tiền H2. phải chịu trách nhiệm hình sự là 22.380.000đ.

Trần Văn T. nhắn tin đánh số lô với H1. số tiền 6.600.000đ tương ứng 300 điểm lô. Theo kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 18/12/2017 thì T. trúng thưởng 8.000.000đ tương ứng 100 điểm lô. Như vậy, tổng số tiền T. phải chịu trách nhiệm hình sự là 14.600.000đ.

Hành vi trên đây của Cao Thị H1, Cao Thị Ng1, Nguyễn Thị Ng2, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T. đã phạm vào tội "Đánh bạc". Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra vào ngày 18/12/2017, nên cần áp dụng quy định tại điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 để giải quyết vụ án.

Các đối tượng Trương Thị Thanh Th, Trương Thị Ph, Vũ Nhật L, Trương Văn Ph. có tham gia đánh bạc với Cao Thị H1. vào ngày 18/12/2017, nhưng số tiền đánh bạc của mỗi người chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính.

Các đối tượng Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Tiến S. thể hiện trong mục tin nhắn đi, đến của Cao Thị H1; Nguyễn Thị Ch. thể hiện trong mục tin nhắn đến của Nguyễn Thị Ng2. có tham gia đánh bạc, song qua điều tra, xác minh, các đối

tượng đó không thừa nhận, Cơ quan điều tra không thu thập được chứng cứ để chứng minh, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối tượng Phan Thị H. (H1. lưu tên trong máy điện thoại của H1. là "ohang") theo Cao Thị H1. khai là đối tượng đã được H1. chuyển tin nhắn đánh lô, đề trong ngày 18/12/2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh song không có kết quả, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngoài các đối tượng đánh bạc với Cao Thị H1. vào ngày 18/12/2017, trong điện thoại của H1. còn thể hiện các ngày trước đó một số đối tượng khác cũng nhắn tin đánh lô, đề với H1. như: Tô Thanh B. ("B. Du"), Trần Thanh H. ("Hoai"), "Naly", "Lien Dung". Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra song hiện các đối tượng đó không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đang điều tra, lúc nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Lê Duy L. và Trịnh Minh Th. có hành vi đánh lô với nhau, không liên quan đến Cao Thị H1, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính nên không xem xét trong vụ án này.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án, Cao Thị H1. đóng vai trò chính, là chủ đề trực tiếp đánh bạc với nhiều người. Tổng số tiền xác định H1. đánh bạc là 98.091.000đ. Do đó, Cao Thị H1. phải chịu mức hình phạt nghiêm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Cao Thị Ng1, Nguyễn Thị Ng2, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T. có tổng số tiền đánh lô, đề với Cao Thị H1. dưới 50.000.000đ, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng theo quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Ngoài ra, lúc lượng hình phạt, cần áp dụng thêm quy định tại khoản 3 điều 248 BLHS 1999 để phạt tiền đối với mỗi bị cáo, mức phạt từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi Toà án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp số tiền dùng đánh bạc gồm: Cao Thị H1: 32.600.000đ; Trần Thị Bích H1: 21.580.000đ; Cao Thị Ng1: 10.090.000đ; Nguyễn Thị Ng2: 23.400.000đ; Trần Văn T: 6.600.000đ, điều đó thể hiện thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo đối với hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử cần xem xét lúc lượng hình phạt đối với các bị cáo.

Cụ thể các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo như sau:

- Cao Thị H1: Bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng đánh bạc; bị cáo có mẹ là người có công với Nước (mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3). Do đó, bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 (cho 02 tình tiết) của BLHS 1999.

- Cao Thị Ng1: Bị cáo có nhân thân tốt; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng đánh bạc. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 BLHS 1999.

- Nguyễn Thị Ng2: Bị cáo có nhân thân tốt; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng đánh bạc; bị cáo có bố là người có công với Nước (bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 BLHS 1999.

- Trần Thị Bích H2: Bị cáo là đảng viên, có nhân thân tốt; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng đánh bạc; bị cáo có bố, mẹ là người có công với Nước (bố, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 BLHS 1999.

- Trần Văn T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại số tiền dùng đánh bạc; bị cáo có bố, mẹ là người có công với Nước (bố, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 BLHS 1999.

[4] Về vật chứng:

Một số tài sản Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra, xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Các tài sản là điện thoại di động của các bị cáo xác định là công cụ để các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, hoá giá nộp ngân sách Nhà nước.

Tài sản là điện thoại, thẻ ngân hàng, thẻ sim của Nguyễn Tiến S. do không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho anh Sơn.

Vụ án được phát hiện sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự chốt được số tiền đánh bạc cần thanh toán, song chưa có bị cáo hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nào thanh toán tiền cho nhau. Các khoản tiền đó xác định là phương tiện để các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện hành vi đánh bạc, do đó cần tuyên truy thu số tiền đó nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Cao Thị H1. cần tuyên truy thu số tiền mà H1. sẽ trả thưởng cho các đối tượng đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cao Thị H1, Cao Thị Ng1, Nguyễn Thị Ng2, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T. phạm tội "Đánh bạc".

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 248; khoản 3 điều 248; điểm p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 (cho 02 tình tiết); điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Cao Thị H1:

Xử phạt Cao Thị H1. **24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung đối với Cao Thị H1. số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng chẵn).

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46; điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Cao Thị Ng1:

Xử phạt Cao Thị Ng1. **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung đối với Cao Thị Ng1. số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 (cho 02 tình tiết); điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ng2:

Xử phạt Nguyễn Thị Ng2. **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung đối với Nguyễn Thị Ng2. số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 (cho 02 tình tiết); điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Trần Thị Bích H2:

Xử phạt Trần Thị Bích H2. **05** (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung đối với Trần Thị Bích H2. số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

+ Căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 248; điểm p khoản 1 điều 46; khoản 2 điều 46 (cho 02 tình tiết); điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Trần Văn T:

Xử phạt Trần Văn T. **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung đối với Trần Văn T. số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

Giao các bị cáo: Cao Thị H1, Cao Thị Ng1, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T. về cho chính quyền UBND xã Minh Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An quản lý

giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị Ng2. về cho chính quyền UBND xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng:

+ Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106; khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước đối với:

- 03 điện thoại di động của Cao Thị H1. (01 điện thoại Samsung gắn sim số 0975 439 327; 01 điện thoại Black Berry gắn sim số 0986 781 553; 01 điện thoại Iphone màu trắng vàng gắn sim số 0916 242 555).
- 01 sim điện thoại di động Viettel của Trần Thị Bích H2.
- 01 điện thoại Nokia màu xanh, 01 điện thoại Samsung màu ghi của Nguyễn Thị Ng2.
- 01 điện thoại Nokia X1 màu đen của Cao Thị Ng1.
- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen của Trần Văn T.

Trả lại cho anh Nguyễn Tiến S: 01 điện thoại Samsung, 05 thẻ ngân hàng các loại, 01 thẻ sim Vinaphone.

(Chi tiết các tài sản trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/9/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp).

+ Căn cứ điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự 1999:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước tại:

- Cao Thị H1. số tiền: 32.600.000đ (ba mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn). Khoản tiền này được khấu trừ do bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0000231 ngày 22/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp;
- Cao Thị Ng1. số tiền: 10.092.000đ (mười triệu không trăm chín mươi hai ngàn đồng chẵn). Khoản tiền này được khấu trừ 10.090.000đ do bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0000233 ngày 23/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp. Số tiền còn lại bị cáo phải thi hành;
- Nguyễn Thị Ng2. số tiền: 23.450.000đ (hai mươi ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Khoản tiền này được khấu trừ 23.400.000đ do bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0000236 ngày 27/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp. Số tiền còn lại bị cáo phải thi hành;

- Trần Thị Bích H2. số tiền: 21.580.000đ (hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn). Khoản tiền này được khấu trừ do bị cáo đã tự

nguyện nộp theo biên lai thu số 0000230 ngày 22/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp;

- Trần Văn T. số tiền: 6.600.000đ (sáu triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn). Khoản tiền này được khấu trừ do bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu số 0000232 ngày 22/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp;

- Vũ Nhật L. số tiền: 2.219.000đ (hai triệu hai trăm mười chín ngàn đồng chẵn);

- Trương Thị Ph. số tiền: 1.210.000đ (một triệu hai trăm mười ngàn đồng chẵn);

- Trương Thị Thanh Th. số tiền: 320.000đ (ba trăm hai mươi ngàn đồng chẵn);

- Trương Văn Ph. số tiền: 20.000đ (hai mươi ngàn đồng chẵn).

Kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn chưa thi hành xong khoản tiền phạt, tiền tịch thu nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc Cao Thị H1, Cao Thị Ng1, Nguyễn Thị Ng2, Trần Thị Bích H2, Trần Văn T. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo **200.000đ**.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Công an huyện Quỳ Hợp;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Bích Lài